

Bản án số: 25/2020/HS-PT
Ngày: 24-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các thẩm phán: Ông Vũ Hoàng Linh
Ông Nguyễn Văn Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:** Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/HSPT ngày 26 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo Phạm Văn T và đồng phạm.

Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- **Bị cáo có kháng nghị:**

1. Họ và tên: **Phạm Văn T**; sinh ngày 10/01/1992 tại tỉnh Bến Tre. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT: ấp 10, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở: Tổ 2, khu phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: VNam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 09/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H khởi tố và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng P**; sinh năm 1983 tại tỉnh Bình Phước. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 11, khu phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: VNam; con ông Nguyễn PL, sinh năm 1964 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1964; có vợ Phạm Thị Q, sinh năm 1988 và 03 con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày

09/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H khởi tố và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại nhưng không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị và không liên quan đến nội dung kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 16/12/2018, cả nhóm gồm: Trương Thanh V, Nguyễn Công D, Phạm Văn T, Nguyễn Hoàng P và Phan Văn V tổ uống rượu tại nhà anh Hồ Văn Hoài V, ngụ tại tổ 10, khu phố 01, thị trấn T, huyện H. Sau khi uống rượu xong, V rủ cả nhóm đi đến quán Diamond thuộc khu phố 5, thị trấn Tân Khai để hát karaoke thì anh D, anh Thanh V, Ph và T đồng ý; anh Hoài V ở nhà không đi.

Sau đó cả nhóm đến quán Diamond uống bia và hát karaoke đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, vợ chồng anh Dân về trước; còn C, Vũ, T và P tiếp tục chơi đến khoảng 23 giờ thì nghỉ và tính tiền. Khi tiếp viên quán mang hóa đơn tính tiền tổng cộng là: 1.390.000đ vào đưa cho C thì V nói “chỉ trả tiền giờ”, và lấy 300.000đ đưa cho tiếp viên, số tiền còn lại T phải trả hết. T nghĩ V phải trả hết chi phí nhưng V chỉ trả tiền giờ nên T bực tức đi ra ngoài nói với P “này nó rủ anh em mình đi nó lo, giờ chỉ trả tiền giờ, nó láo quá, chắc em đánh nó”, P trả lời “ừ, đánh nó”. Nghe P nói vậy, T đi bộ ra ngoài cổng quán, bẻ gãy cây cờ làm thành 02 đoạn, bỏ lại 01 đoạn sắt có lá cờ dài khoảng 1,60m lại vị trí cũ và lấy 01 đoạn sắt dài khoảng 80cm đến trước cổng quán đứng chờ V ra đánh. Khi V điều khiển xe mô tô chạy ra đến cổng, T cầm đoạn sắt đánh trúng nhiều cái vào người của V, làm V ngã xuống đất; T tiếp tục dùng đoạn sắt đánh nhiều cái vào người và đầu V. Cùng lúc này, P chạy đến dùng chân đạp vào người V nhiều cái. V đứng dậy bỏ chạy vào trong quán Diamond nên T và P điều khiển xe mô tô đi về. Sau đó, anh V được nhân viên quán Diamond đưa đến T tâm y tế huyện H cấp cứu. Khi đến ngã tư Quốc tế (đường QL13), T nhìn thấy V nên nói với P “nó kìa đuổi theo chặn lại” P đồng ý và cùng T điều khiển xe mô tô đuổi theo đến Trạm thu phí Tân Khai chặn V lại, V xuống xe bỏ chạy, T và P xuống xe đuổi theo anh V. Khi đuổi kịp V, T dùng mũ bảo hiểm đánh V nhiều cái trúng vào lưng V; còn P dùng tay đánh 01 cái trúng vào lưng V. Sau đó mọi người đến can ngăn đưa V đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Sau khi sự việc xảy ra, V báo công an huyện H, Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T và Nguyễn Hoàng P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại biên bản giám định pháp y số: 80/2019/TgT, của T tâm Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bị hại Phan Văn V là: 18%

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử: Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Hoàng P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-05-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng P 24(*Hai mươi bốn*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí, vật chứng vụ án và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước Quyết định kháng nghị phúc thẩm về việc đề nghị áp dụng thêm tình tiết định khung là “Dùng hung khí nguy hiểm...” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS đối với bị cáo T và P. Sửa Bản án sơ thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên yêu cầu kháng nghị.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số: 02/QĐ – VKS ngày 22/01/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự sửa án sơ thẩm theo hướng:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 52; 38; 50; 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 36 đến 40 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38; 50; 58; 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với thiếu sót không áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và vi phạm Điều 3 Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP về việc cho bị cáo Nguyễn Hoàng P được hưởng án treo của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/12/2018 chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong việc trả tiền karaoke các bị cáo T, P đã sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh V, theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 80/2019/TgT ngày 28/05/2019 của Tâm giám định pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Phước là 18%. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Hoàng P phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét quyết định kháng nghị số: 02/QĐ – VKS ngày 22/01/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước:

Về việc yêu cầu áp dụng thêm tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm ...” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS.

Xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp, xuất phát từ việc trả tiền khi cùng nhau đi uống bia, hát karaoke thay vì thỏa thuận nhưng các bị cáo lại chọn việc dùng bạo lực, bị cáo T đã chủ động, dùng hung khí nguy hiểm là đoạn sắt đánh trúng nhiều cái vào người và đầu của bị hại. Còn bị cáo P là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực thực hiện việc dùng chân đạp vào người bị hại và khi bị hại được đưa đến trung tâm y tế huyện H để cấp cứu thì các bị cáo T, P tiếp tục điều khiển xe mô tô đuổi theo khi đến Trạm thu phí Tân Khai, T dùng mũ bảo hiểm đánh bị hại nhiều cái, P dùng tay đánh vào lưng bị hại. Như vậy, các bị cáo đánh bị hại hai lần liên tiếp và chỉ được chấm dứt khi được can ngăn. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, thân thể của người khác với tỷ lệ thương tích 18%, khi mâu thuẫn giữa các bị cáo và bị hại không đáng kể. Như vậy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 134

của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ nhận định và áp dụng 01 tình tiết định khung theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS đối với các bị cáo T, Pla có thiếu sót. Mặt khác, hành vi các bị cáo đánh bị hại hai lần liên tiếp và chỉ được chấm dứt khi được can ngăn là tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS nhưng Tòa cấp sơ thẩm khi xét xử không áp dụng và Viện kiểm sát cùng cấp cũng không kháng nghị là chưa phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án. Do bị cáo Phạm Văn T bị Viện kiểm sát kháng nghị về phần hình phạt cần xem xét khi lượng hình.

Từ nhận định trên có căn cứ xác định, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và quyết định hình phạt chưa xem xét toàn diện vụ án. Đối với bị cáo T là người chủ động, rủ rê, trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho bị hại nhưng lại tuyên mức hình phạt 12 tháng tù, thấp hơn mức hình phạt của bị cáo P với vai trò đồng phạm trong vụ án là không đúng quy định pháp luật, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện H về tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” và hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị cáo P tuy bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về hình phạt nhưng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS. Đối chiếu quy định tại Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội Đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Do bị cáo không kháng cáo, không kháng nghị về phần hình phạt nên cấp phúc thẩm không thể sửa bản án sơ thẩm theo hướng bất lợi, làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Cần kiến nghị đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét kháng nghị theo thủ tục Giám đốc thẩm, hủy Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P để xét xử lại theo quy định pháp luật.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a, d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận quyết định kháng nghị số: 02/QĐ – VKS ngày 22/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 50; 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 17; 38; 50; 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 02 (hai) năm tù “Cố ý gây thương tích”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Hoàng P cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Khai, huyện H, tỉnh Bình Phước, nơi bị cáo P cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T huyện H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Kiến nghị đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét kháng nghị theo thủ tục Giám đốc thẩm hủy Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P để xét xử lại theo quy định pháp luật.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Hoàng P không phải nộp.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện H;(2)
- Chi cục THADS huyện H;(1)
- Công an huyện H;(1)
- Sở tư pháp;(1)
- UBND thị trấn Tân Khai; (1)
- Bị cáo;(2)
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Hùng